TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 24 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O thành phố Cần Thơ. (nay là phường P, Tp Cần Thơ)

Chỗ ở: Khu vực B, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ.

CCCD: 092182000174

Bị đơn: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O thành phố Cần Thơ. (nay là phường P, Tp Cần Thơ)

CMND: 362116090

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trương Công V, sinh ngày 20/7/2003 (đã trưởng thành). Giao cháu Trương Phúc H, sinh 16/10/2013 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến trưởng thành, bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Các bên trình bày là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: bà T tự nguyện chịu 150.000 án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002440 ngày 05/05/2025 thành án phí. Bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- Phòng THADS KV II;
- UBND p. Phước Thới;
- TAND TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thanh Thái